

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C**

TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 126/2020/DS-ST

Ngày 19 - 10 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng là Diệp Lâm Kỳ Phương - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh Cà Mau.

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Bình Phương – Chuyên viên quản lý nợ, Phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định số: 1122A/2018/QĐ-LienVietPostBank ngày 12/12/2018 của Giám đốc Chi nhánh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Hoàng O, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Tiểu Học Hưng Mỹ 2 (nay là Hưng Mỹ 1), xã Hưng Mỹ, huyện C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hải Lâm, Chức vụ: Hiệu trưởng (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 07/12/2015 bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau đã ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1534100566 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:

Số tiền vay: 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 36 tháng.

Lãi suất: 0,72%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Mỗi tháng vốn lãi trả 2.798.000 đồng, riêng kỳ thứ 36 (kỳ cuối) thanh toán 2.806.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp có xác nhận, bảo lãnh của Trường Tiểu học Hưng Mỹ 2 và Lãnh đạo Ban chấp hành Công đoàn Trường Tiểu học Hưng Mỹ 2 (xã Hưng Mỹ, huyện C)

Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O đã trả được 16 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả 31.776.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

Ngày 05/10/2016 khoản vay của bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O đã đến hạn thanh toán nhưng khách hàng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 10/2016.

Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng khách hàng vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 19/10/2020, bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O còn nợ các khoản sau:

Stt	Tổng nợ	Vốn	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Ghi chú
1	84.175.010	42.224.000	28.551.360	13.399.649	Vay tín chấp

(Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng)

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/10/2020 là 84.175.010 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 42.224.000 đồng; Lãi trong hạn: 28.551.360 đồng; Lãi quá hạn: 13.399.649 đồng.

Bà Nguyễn Thị U còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bình Phương là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau yêu cầu bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải thanh toán phần nợ vốn, lãi cho đến ngày 19/10/2020 số tiền là 84.175.010 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.224.000 đồng; Lãi trong hạn: 28.551.360 đồng; lãi quá hạn: 13.399.649 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 864/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 1488/TB-TA ngày 24/12/2018 nhưng bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O không có mặt. Đối với bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện C, cũng không có đơn yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O hiện đang cư trú tại huyện C, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều

227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O là phù hợp.

[2] Xét nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD1534100566 ngày 07/12/2018 được lập và có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O là đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau đã cho bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O vay số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng tính đến 19/10/2020 số tiền là 84.175.010 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.224.000 đồng; Lãi trong hạn: 28.551.360 đồng; lãi quá hạn: 13.399.649 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD1534100566 ngày 07/12/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau với bà Nguyễn Thị U. Thì bà Nguyễn Thị U thừa nhận thời gian trả nợ, số tiền nợ gốc và tiền lãi. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị U vẫn không thanh toán nợ quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy, bà U đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các cam kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ buộc bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải thanh toán số tiền số tiền là 84.175.010 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.224.000 đồng; Lãi trong hạn: 28.551.360 đồng; lãi quá hạn: 13.399.649 đồng, lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau.

1. Buộc bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau số tiền là 84.175.010 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải chịu 4.208.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau số tiền 1.848.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0005022 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số hợp đồng số LD1534100566 ngày 07/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Nguyễn Thị U, ông Phạm Hoàng O và Trường Tiểu Học Hưng Mỹ 2 (nay là Hưng Mỹ 1), xã Hưng Mỹ, huyện C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính